TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và ông Nguyễn Văn Khóa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 27/2018/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp ly hôn ngày 13/3/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1992;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TK, LT, BN;

Nơi cư trú hiện nay: Osaka, NB;

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: HX, QT, TH, HD;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị với anh Vũ Văn T tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 16/12/2015 tại Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Osaka NB. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau được gần 6 tháng tại Osaka, NB đến tháng 5/2016 thì anh T về Việt Nam sinh sống còn chị vẫn lao động và làm việc tại NB. Kể từ khi anh T về Việt Nam, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn, cãi vã qua điện thoại do không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm. Anh T về Việt Nam kể từ đó không hề sang thăm chị và chị cũng không về thăm anh T, vợ chồng từ đó sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Chị xác định vợ chồng không có con chung cũng như tài sản chung hay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, chị L đề nghị được Tòa án giải quyết vắng mặt, chị ủy quyền cho bố là ông Nguyễn Văn Đ thay chị giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Bị đơn là anh Vũ Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn cũng như nơi đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi lấy nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 tháng thì anh về Việt Nam và quyết định ở lại hẳn còn chị L vẫn ở lại NB lao động, sinh sống. Cuộc sống xa cách, vợ chồng không quan tâm đến nhau cũng như thiếu sự tin tưởng nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến nay, anh xác định tình cả vợ chồng đã không còn, chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Vợ chồng không có con chung và tài sản chung cũng như nợ chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt anh.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Vũ Văn T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu L, áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 BLTTDS năm 2015 xử cho chị L được ly hôn anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu L là đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chồng là anh Vũ Văn T. Khi thụ lý hồ sơ vụ án, chị L đang ở nước ngoài và gửi đơn ly hôn về TAND tỉnh Hải Dương. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điều 37 BLTTDS. Tại phiên tòa, chị Lý, anh T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu L kết hôn với anh Vũ Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại tại Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Osaka NB vào ngày 16/12/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau đó, vợ chồng sinh sống ở Osaka NB một thời gian ngắn rồi anh T

về Việt Nam ở hẳn từ đó đến nay. Do cuộc sống ly thân xa cách, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã qua điện thoại. Xác định tình cảm không còn, chị L làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án và khi được biết Tòa án đang giải quyết yêu cầu ly hôn của vợ, anh T nhất trí ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh chị nên không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điều 37, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với anh Vũ Văn T;

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Lđã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003197 ngày 13/3/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Chất